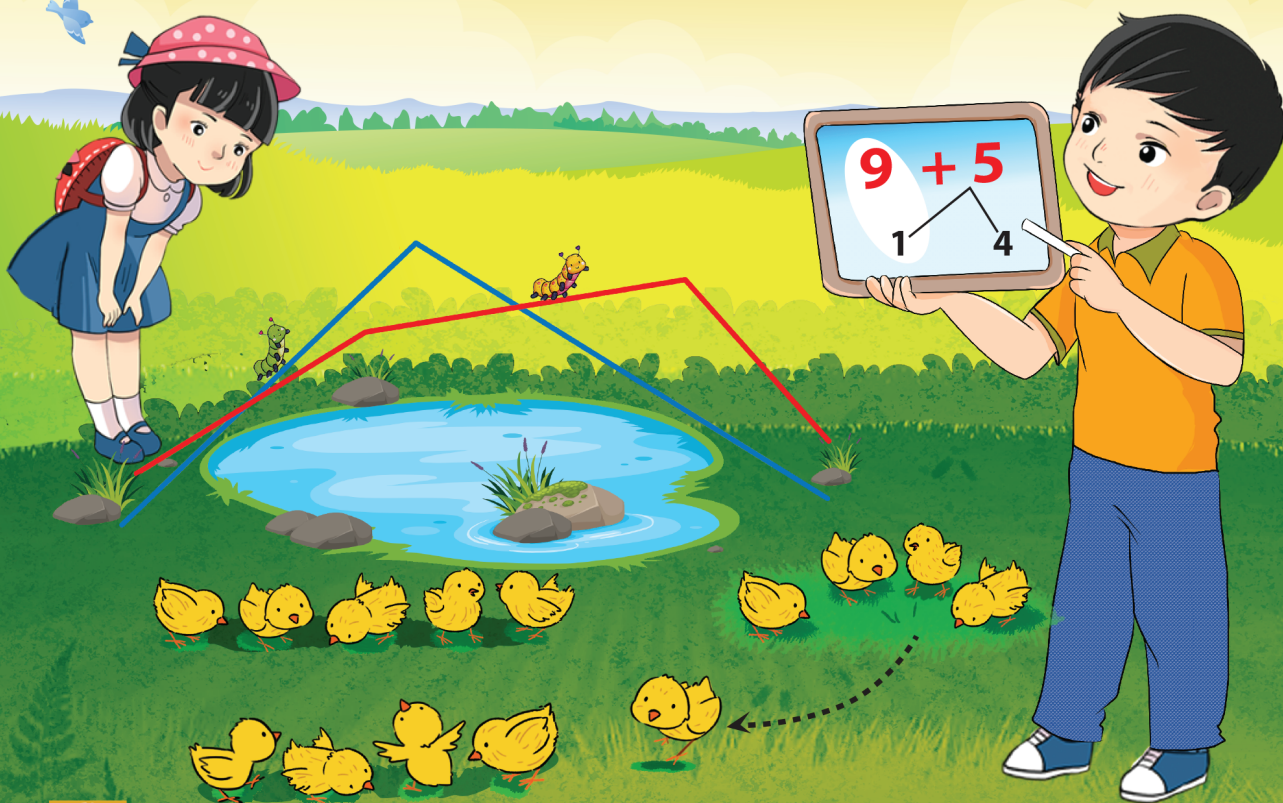




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

TOÁN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KHÚC THÀNH CHÍNH



TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

TOÁN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG	3
I. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN	3
1. Quan điểm biên soạn	3
2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Toán	4
II. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC	5
1. Cấu trúc sách	6
2. Cấu trúc bài học	7
3. Phẩm chất – tích hợp – trải nghiệm sáng tạo trong SGK Toán 2	10
III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	26
1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán	26
2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/tổ chức hoạt động	26
IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN	29
1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất	29
2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán	31
V. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN	33
VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	33
VII. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866	35
PHẦN HAI: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	36
PHẦN BA: CÁC NỘI DUNG KHÁC	40
I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TOÁN	40
II. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO	41

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN TOÁN

1. Quan điểm biên soạn

Sách giáo khoa môn Toán ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng được biên soạn thống nhất với quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông môn Toán của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Đảm bảo tính tinh giản, hiện đại, thiết thực

– Sách giáo khoa (SGK) đề cập tới những nội dung cốt lõi của ba mạch kiến thức; hình thành và phát triển các phẩm chất, các năng lực đặc thù của môn Toán. Nội dung các bài học được cấu trúc nhằm dành thời gian thích đáng cho việc dạy khái niệm, tạo mối liên hệ giữa các khái niệm, đảm bảo cân đối giữa “học” kiến thức và “vận dụng” kiến thức vào giải quyết vấn đề cụ thể.

– Cách tiếp cận của SGK phù hợp với xu hướng giáo dục của thế giới ngày nay. Hình ảnh sinh động, màu sắc tươi tắn tạo hứng thú cho học sinh (HS).

– SGK cung cấp nhiều nội dung, giúp học sinh giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các kiến thức, kỹ năng đã học.

– Đặc biệt, bộ sách mang tính nhân văn cao vì đã tạo điều kiện để học sinh có ý thức quan tâm tới đất nước, gia đình, trường học, ...

b. Bảo đảm tính thống nhất, sự nhất quán và phát triển liên tục

– SGK thể hiện sự liên kết chặt chẽ hai nhánh, một nhánh mô tả sự phát triển của các mạch nội dung kiến thức cốt lõi và một nhánh mô tả sự phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

– Nội dung SGK Toán 2 tiếp nối các nội dung đã học ở những lớp trước và tạo điều kiện học tốt các nội dung ở các bậc học sau này.

c. Đảm bảo tính tích hợp và phân hoá

– Nội dung môn Toán trong bộ sách được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất. Các nội dung này được giới thiệu theo cấu trúc tuyến tính kết hợp với “đồng tâm xoáy ốc” (đồng tâm, mở rộng và nâng cao dần theo các vòng số).

– SGK Toán chú trọng tính ứng dụng, tích hợp với các môn học khác. Các hoạt động thực hành, trải nghiệm tạo cơ hội để học sinh thực hiện tích hợp trong giáo dục toán học.

– Các bài tập được sắp xếp theo hệ thống từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoài ra còn có những bài mang tính thử thách đảm bảo yêu cầu phân hoá trong dạy học.

– SGK Toán giới thiệu nhiều giải pháp để học sinh lựa chọn khi thực hiện một số kĩ năng, quán triệt tinh thần dạy học theo hướng cá thể hoá người học.

d. Bảo đảm tính mở

Bên cạnh những nội dung giáo dục toán học cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, SGK Toán lựa chọn, bổ sung một số nội dung toán học đơn giản, tạo điều kiện cho các em trải nghiệm cuộc sống.

2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Toán

Với quan điểm quán triệt các quy định của chương trình môn học, kế thừa và phát huy ưu điểm các bộ sách SGK trước đó, bộ sách tiếp thu có chọn lọc các thành tựu khoa học giáo dục của các nước tiên tiến.

– SGK cung cấp đầy đủ các nội dung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học định hướng **phát triển năng lực, phẩm chất và tích hợp** phù hợp với xu thế chung của giáo dục toàn cầu trong bối cảnh thế giới đang ở ngưỡng cửa của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư – cách mạng Công nghiệp 4.0. Mỗi đơn vị kiến thức đều được hình thành qua việc sử dụng các phẩm chất và năng lực đặc thù, ngược lại quá trình vận dụng kiến thức kĩ năng đòi hỏi khả năng tổng hợp các phẩm chất và năng lực.

– Bộ sách tiếp cận người học theo “cách học sinh học toán”, phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân, quán triệt tinh thần “toán học cho mọi người”. Mỗi bài học ưu tiên để học sinh tiếp cận, tìm tòi, khám phá, không áp đặt khiên cưỡng. Các hoạt động trong bài học tập trung vào việc hiểu được tại sao làm như vậy chứ không chỉ dừng lại ở việc tính toán. SGK cung cấp các giải pháp khác nhau, HS có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với sở thích, năng lực để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Để thực hiện các phép cộng, phép trừ qua 10 trong phạm vi 20, HS có thể dựa vào:

- Cách tính như SGK đã cung cấp.

- Các bảng cộng, bảng trừ tổng hợp.
- Đếm thêm, đếm bớt.
- Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Việc thuộc các bảng cộng, bảng trừ mang tính chất khuyến khích, không ép buộc HS. Tuy nhiên, trong quá trình học tập, HS sẽ dần thuộc các bảng này một cách tự giác.

– Với quan điểm: HS Tiểu học tiếp nhận kiến thức theo cách “mưa dầm thấm đất”, bộ SGK chủ trương giới thiệu các nội dung toán theo cách thức: “lát nền”. Nghĩa là các kiến thức, kĩ năng bộ phận thường được giới thiệu sớm (trước khi chính thức giới thiệu nội dung chính) nhằm mục đích:

- Tạo điều kiện để các kiến thức, kĩ năng được lặp lại nhiều lần.
- Tạo nhiều cơ hội để HS làm quen và thực hành, hình thành các ý tưởng. Khi chính thức học nội dung đó, các ý tưởng sẽ được kết nối một cách hoàn chỉnh. Lúc này bài học mang tính hệ thống và hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng đã học.

– Các nội dung thể hiện trong SGK tiếp thu có chọn lọc những thành tựu khoa học giáo dục của các nước tiên tiến với việc kết hợp các lí thuyết học tập giúp người học thành công hiện nay: Lí thuyết kiến tạo (Jean Piaget 1896-1980), lí thuyết văn hóa xã hội (Lev Vygotsky 1896-1934). Áp dụng các lí thuyết trên, nội dung trong SGK Toán 2 đã đề ra được các chiến lược dạy học hữu ích với chìa khóa thành công là **dạy học giải quyết vấn đề** (GQVĐ). Điều này hoàn toàn phù hợp với nội dung giáo dục mang tính quốc gia và toàn cầu: **Giáo dục phát triển bền vững**.

– Hình thức thể hiện: màu sắc, hình ảnh gần gũi HS, các tình huống được chuyển tải khéo léo bằng hình ảnh dễ dàng lồng cuốn HS vào hoạt động học tập.

– SGK **kết nối** giữa phụ huynh và học sinh thông qua hoạt động ở nhà, tạo điều kiện để phụ huynh hiểu thêm về con em mình.

– Đặc biệt, mặc dù là một cuốn sách Toán, SGK Toán 2 tạo điều kiện để các em tìm hiểu về quê hương đất nước và bước đầu biết quan tâm, chia sẻ qua hoạt động *Đất nước em*.

II. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

1. Cấu trúc sách

SGK có các thành phần cơ bản: **Hướng dẫn sử dụng – Giới thiệu chung – Mục lục**, nội dung chính có **Chương-Bài**.

SGK Toán 2 được cấu trúc theo 6 chương, mỗi học kì ba chương. Trên cơ sở mở rộng của các vòng số, các chương được viết dưới dạng tích hợp ba mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất.

• Chương 1. Ôn tập và bổ sung

Nội dung chủ yếu của chương:

Ôn tập những kiến thức cơ bản về hai mạch kiến thức đã học ở lớp 1 và bổ sung một số kiến thức trong chương trình môn Toán lớp 2:

- + Ước lượng số đồ vật; tên gọi các thành phần của phép tính; mở rộng ý nghĩa của phép cộng, phép trừ; giới thiệu tia số và số liền trước, liền sau.
- + Điểm, đoạn thẳng; giới thiệu đơn vị đo độ dài Đề-xi-mét.

• Chương 2. Phép cộng, phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

Nội dung chủ yếu của chương là đề cập tới các biện pháp cộng, trừ qua 10. Lồng ghép với nội dung trên, một số kiến thức mới được giới thiệu:

- + Chính thức giới thiệu Bài toán và Phương pháp giải bài toán. HS giải các bài toán Nhiều hơn, Ít hơn trên cơ sở hiểu ý nghĩa (đã được tiếp cận từ chương 1). Từ giai đoạn này HS sẽ viết để trình bày bài giải.
- + Một số nội dung về Hình học và Đo lường: Đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng, dung tích và đơn vị lít.

• Chương 3. Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100

- + Các nội dung về cộng, trừ có nhớ được kế thừa từ cộng, trừ không nhớ ở lớp 1 và cộng, trừ qua 10 ở chương 2.
- + Ngày, giờ, ngày trong tháng và xem lịch tháng.
- + Một số yếu tố xác suất, thống kê đơn giản được giới thiệu.
- + Ôn tập học kì 1.

• Chương 4. Phép nhân, phép chia

- + Giới thiệu ý nghĩa và bản chất của phép nhân, phép chia; tên gọi các thành phần của phép tính; các bảng nhân, chia 2 và 5.
- + Giờ, phút; đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.

• Chương 5. Các số đến 1000

- + Giới thiệu đơn vị, chục, trăm, nghìn. Khái quát hóa cách lập số, đọc và viết số, phân tích số và so sánh số.
- + Giới thiệu thêm hai đơn vị đo độ dài: mét và ki-lô-mét.
- + Hai hình khối: khối trụ, khối cầu và một hình phẳng là hình tứ giác cũng được giới thiệu ở chương này.

• Chương 6. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000

- + Khái quát hóa cách cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000.
- + Giới thiệu đại lượng Khối lượng với đơn vị Ki-lô-gam; Tiền Việt Nam với đơn vị Đồng.
- + Ôn tập cuối năm.

2. Cấu trúc bài học

a. Đặc điểm của cấu trúc bài học

Mỗi bài học thường gồm các phần

• Cùng học và thực hành

Cùng học: được mặc định trên nền màu hoặc có tranh vẽ chuyển tải nội dung.

Phần này bao gồm cả hoạt động khởi động, xuất hiện tình huống thực tế hay một vấn đề được đặt ra. HS cùng nhau tìm phương án giải quyết dưới sự hướng dẫn, gợi ý của GV. Qua đó HS khám phá và hình thành kiến thức mới.

Thực hành: được kí hiệu bởi hình tam giác màu xanh.

Thông qua các hoạt động, vẫn cùng với sự hỗ trợ của GV, giúp HS hiểu rõ hơn về bài mới cũng như hiểu thêm những liên hệ với kiến thức cũ.

Sở dĩ hai mục này ở chung một phần vì tiến trình hình thành kiến thức, kĩ năng mới phần lớn dựa trên việc thực hành của HS.

Luyện tập: được kí hiệu bởi hình tròn màu đỏ, giúp HS rèn luyện các kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

Ngoài ra còn các phần *Vui học*, *Thử thách*, *Khám phá*, *Đất nước em*, *Hoạt động ở nhà* có các biểu tượng kèm theo. Nội dung ở các phần này thường mang tính vận dụng nâng cao.

Vui học: hướng dẫn sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện các hoạt động vui chơi đơn giản nhằm tạo niềm vui và kích thích học tập.

Thử thách: các hoạt động thử thách trí thông minh, giúp HS rèn luyện tư duy, phát triển năng lực toán học.

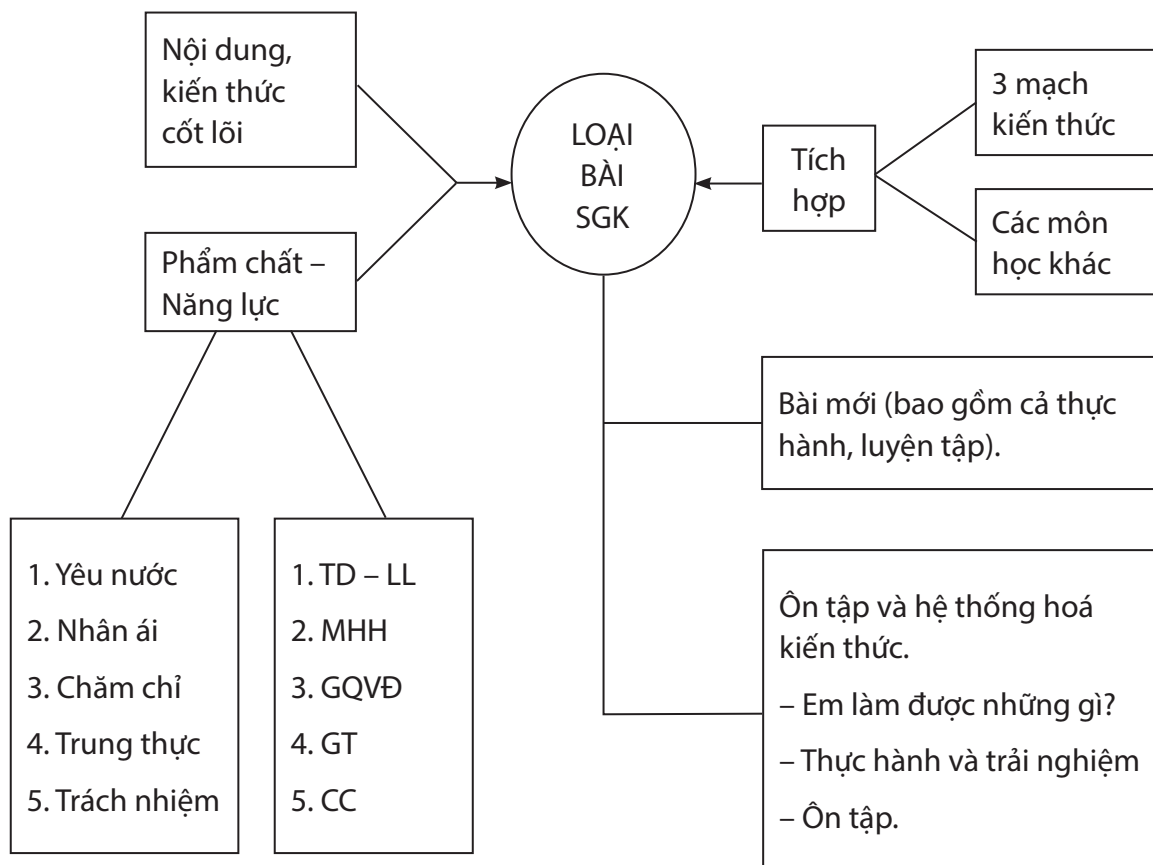
Khám phá: tổ chức các hoạt động gợi mở những vấn đề mới liên quan đến kiến thức vừa học nhằm tạo hứng khởi và kích thích niềm say mê học toán.

Đất nước em: tích hợp nội dung giáo dục của địa phương, giới thiệu cho HS tìm hiểu về một số địa danh và những giá trị lịch sử – văn hóa, bước đầu giúp các em biết quan tâm và yêu mến quê hương đất nước.

Hoạt động ở nhà: tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của HS ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.

Thỉnh thoảng, trong SGK, HS sẽ gặp **bạn ong vui vẻ** nêu hướng dẫn, gợi ý hoặc làm mẫu trong một số tình huống cụ thể.

b. Một số chủ đề/bài học đặc trưng



TD – LL: Tư duy và lập luận

MHH: Mô hình hoá

GQVĐ: Giải quyết vấn đề

GT: Giao tiếp

CC: Công cụ

CÁC LOẠI BÀI

BÀI MỚI

CÙNG HỌC

ƯỚC LƯỢNG



Nội dung trên nền xanh, bao gồm những kiến thức, kỹ năng

- Đếm số con bướm ở hàng đầu tiên.
- Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục).
- Em nói: Có khoảng 40 con bướm.

Đếm từng con xem em ước lượng có gần đúng không.

THỰC HÀNH

1   2  a) 

LUYỆN TẬP

- 1 Số?
1 dm = .?. cm
3 dm = .?. cm
- 2 Đặt tính rồi tính.
 $80 + 18$
 $30 - 13$

ÔN TẬP

LUYỆN TẬP

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

- 1 Quan sát hình ảnh dưới đây.

Tháng 12 2021

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26

ÔN TẬP

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

Đi tàu trên sông

1. Xoay kim đồng hồ theo giờ khởi hành của tàu.



GIỜ KHỞI HÀNH

ÔN TẬP HỌC KÌ 1

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

- 1 Số?



Phản cứng: thực hiện đầy đủ tất cả các bài thực hành và luyện tập.



Phản mềm: khuyến khích, động viên, không yêu cầu toàn bộ HS thực hiện đầy đủ các nội dung.

3. Phẩm chất – tích hợp – trải nghiệm sáng tạo trong SGK Toán 2

a. Phẩm chất

Các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được hình thành qua quá trình “làm toán”, đặc biệt qua việc giải quyết vấn đề. Mặt khác, sách Toán 2 đã đề cập tới ý thức bảo vệ môi trường, thói quen đúng giờ,... (Tập 1 trang 9, 10, 59, ... Tập 2 trang 23, 24, 30, 33, 34, 57, 88, 110, ...).

Phẩm chất yêu nước, nhân ái không là những phẩm chất đặc thù của môn toán. Tuy nhiên, SGK Toán 2 đã công phu “cài đặt” một số nội dung toán liên quan tới các phẩm chất này (Tập 1 trang 27, 37, 51, 55, 59, 80, 90, 97, 110, 111, 114, 126, 129, 130, ... Tập 2 trang 8, 30, 35, 65, 81, 84, 97, 98, 105, 110, 112, ...).

b. Tích hợp

– **Nội môn:** Đa số các bài học trong SGK được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất.

– **Liên môn:** được thể hiện thông qua các nội dung, chủ đề liên quan hoặc các kiến thức toán học được khai thác, sử dụng trong các môn học khác.

TIẾNG VIỆT

Một trong năm năng lực đặc thù của môn Toán là **năng lực giao tiếp toán học**.

Với quan điểm đồng hành cùng Tiếng Việt trong quá trình dạy học, Toán 2 chủ động dạy một số từ và cấu trúc câu thiết yếu cho môn Toán theo cách thức dạy tiếng mẹ đẻ, không đi sâu vào âm, vần. HS thường xuyên được rèn luyện các kĩ năng nghe hiểu, đọc hiểu văn bản toán học đơn giản, viết thông tin đơn giản (chủ yếu dưới dạng điền khuyết), sử dụng một số từ ngữ và cấu trúc câu đơn giản thường dùng trong toán học để nói. Từ đó giúp HS tự tin khi trình bày bằng ngôn ngữ nói.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

SGK Toán 2 đề cập nhiều tới cây trái Việt Nam, các con vật quen thuộc. Cảnh quan chốn thị thành, vùng quê, miền biển đều xuất hiện. Một số địa danh cùng đặc trưng vùng miền được giới thiệu. Đặc biệt, bản đồ Việt Nam được HS làm quen một cách tự nhiên ngay từ lớp 1 và tiếp nối ở lớp 2. Cách tiếp cận này không những giới thiệu về tự nhiên và xã hội Việt Nam mà còn tạo hứng thú cho học sinh khi học toán.

ĐẠO ĐỨC

Giá trị bản thân, gia đình cùng với giá trị quê hương, cộng đồng được ẩn tàng qua nhiều trang sách (Tập 1 trang 6, 9, 10, 20, 27, ... Tập 2 trang 8, 27, 30, 35, 81, 97, ...).

Nền nếp học tập, sinh hoạt, chuẩn mực đạo đức được hình thành và củng cố qua mỗi tiết học. Tuy nhiên, SGK cũng có những hình ảnh để HS lưu ý nội dung này (Tập 1 trang 6, 9, 10, ... Tập 2 trang 29, 34, 88, ...).

Quy định của pháp luật cũng được đề cập (Tập 1 trang 23, 51, 59, ... Tập 2 trang 13, 63, ...).

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Nhiều hình ảnh trong SGK cổ vũ HS chăm sóc sức khỏe, vệ sinh thân thể, vận động và tập luyện thể dục (Tập 1 trang 8, 12, 98, ... Tập 2 trang 13, 21, 29, ...)

ÂM NHẠC

Hình ảnh cổ vũ HS ca hát, biểu diễn văn nghệ (Tập 2 trang 97, 98).

MĨ THUẬT

Màu sắc, các hình ảnh ngộ nghĩnh trong SGK Toán 2 đều hướng tới việc hình thành cho HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thế giới.

c. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Các hoạt động thực hành và trải nghiệm có thể được tổ chức trong lớp học, sân trường, câu lạc bộ, ... Các hoạt động này vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề dưới hình thức một tình huống giả định hoặc thực tế cuộc sống. Qua đó, HS được ôn tập các kiến thức cốt lõi, phát triển các phẩm chất cũng như năng lực đặc thù bộ môn.

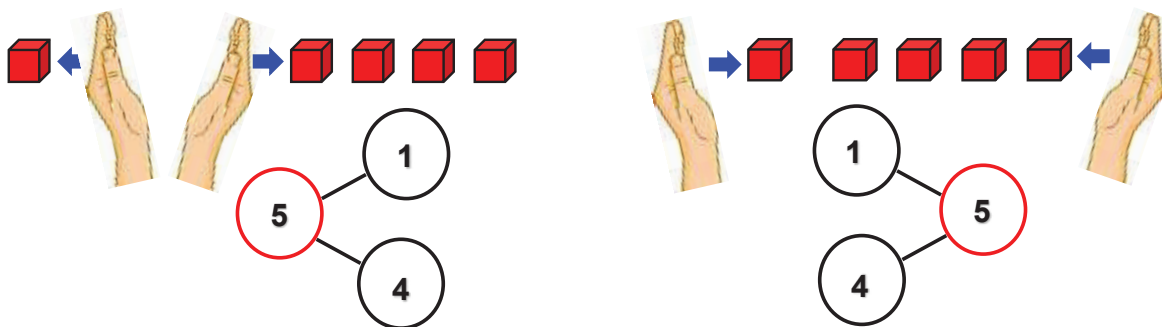
MỘT SỐ NỘI DUNG TOÁN 1 CẦN LƯU Ý

Tách – Gộp số

TÁC DỤNG CỦA TÁCH – GỘP SỐ

1. Mô hình hóa mối quan hệ giữa “toàn thể” và “bộ phận”.
2. Giúp HS nắm cấu tạo số.
3. Tách – gộp số thể hiện bản chất của phép cộng, phép trừ.
4. Sơ đồ tách – gộp số giúp HS tìm kết quả phép cộng, phép trừ.
5. Các bảng tách – gộp số là cơ sở để HS ghi nhớ các bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.
6. Sơ đồ tách – gộp số hỗ trợ đắc lực trong việc giải toán.
7. Sơ đồ tách – gộp số thể hiện một cách trực quan tính chất giao hoán của phép cộng, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

TÁCH – GỘP SỐ

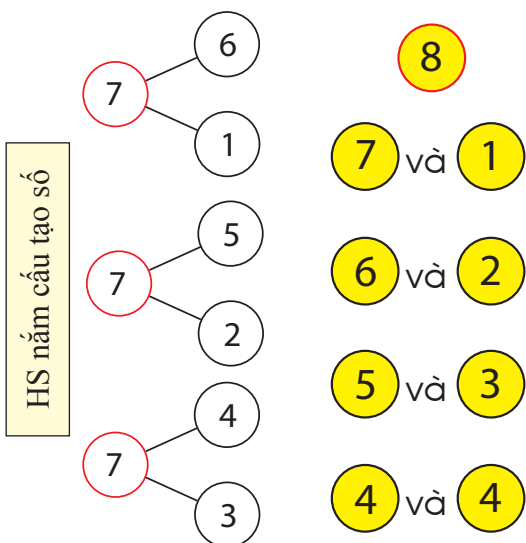


Mỗi sơ đồ đều có thể đọc theo bốn cách:

- 5 gồm 1 và 4
- 5 gồm 4 và 1
- Gộp 1 và 4 được 5
- Gộp 4 và 1 được 5

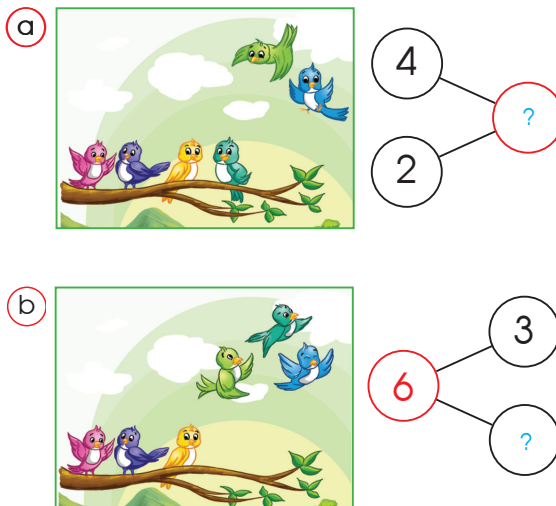
Mô hình hóa giữa toàn thể và bộ phận

Bảng TÁCH – GỘP SỐ

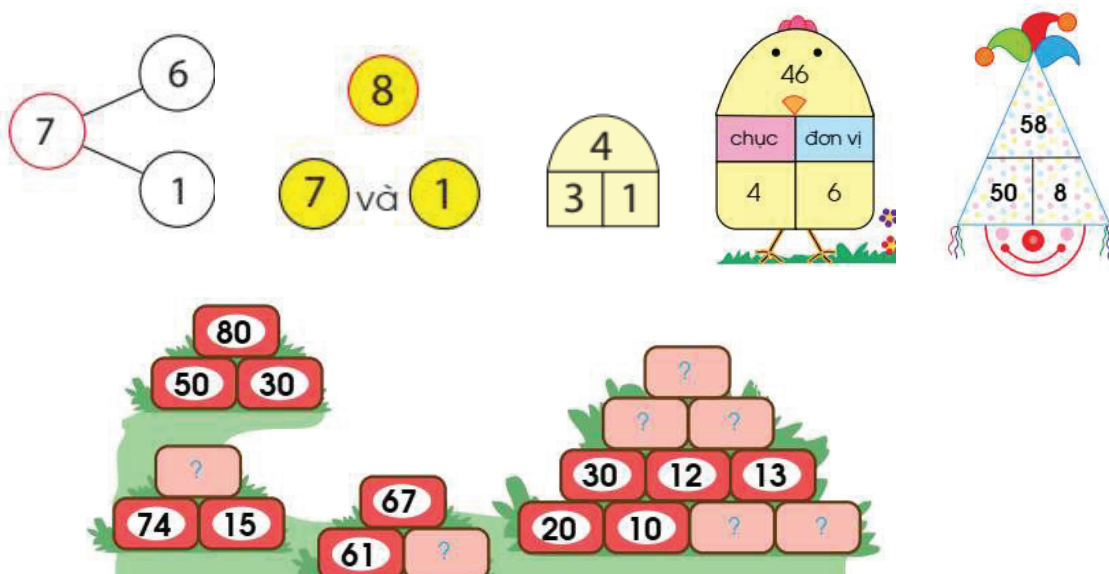


Đọc thành thạo các bảng tách – gộp số, cơ sở để HS ghi nhớ các bảng cộng, trừ

TÁCH – GỘP SỐ và Giải toán



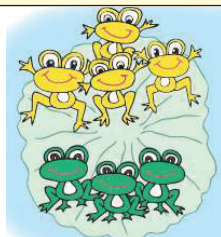
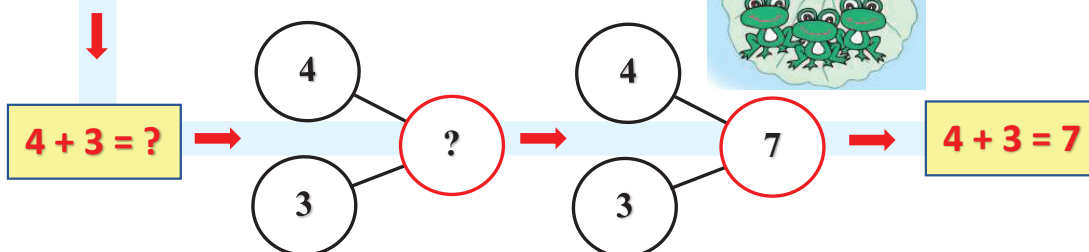
Các hình thức thể hiện TÁCH – GỘP SỐ



Phép cộng trong phạm vi 10

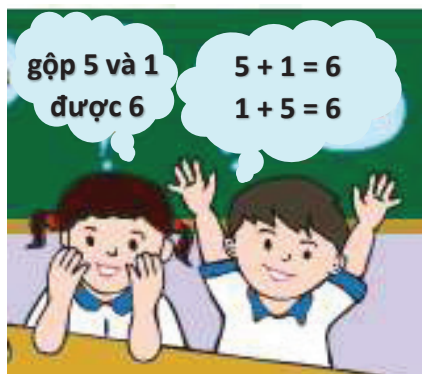
Có 4 con ếch màu vàng
và 3 con ếch màu xanh.
Tất cả có bao nhiêu con ếch?

HS tìm kết quả của phép cộng, trừ
nhờ Tách – Gộp số



BẢNG CỘNG

6		
5	và	?
4	và	?
3	và	?



Cộng bằng cách đếm thêm

7 + 2 = ?

7 + 2 = 9

4 + 3 = ?

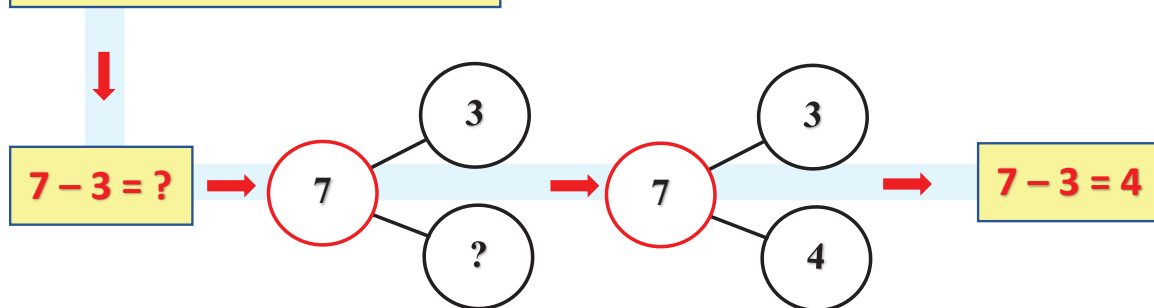
4 + 3 = 7

6 + 4 = ?

6 + 4 = 10

Phép trừ trong phạm vi 10

Có tất cả 7 con ếch xanh và vàng,
trong đó có 3 con màu xanh.
Còn lại mấy con màu vàng?



BẢNG TRỪ

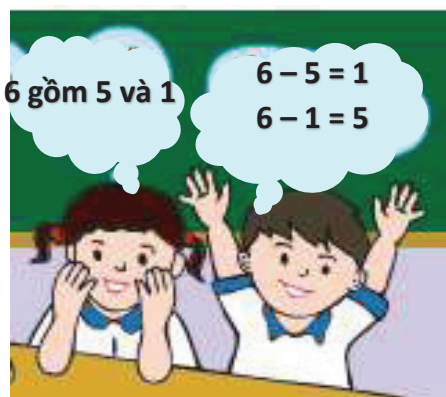
6		
5	và	?
4	và	?
3	và	?

.....?

.....?

.....?

.....?



Trừ bằng cách đếm bớt

$10 - 4 = ?$

8 7 6
9
10



$10 - 4 = 6$

Trừ bằng cách đếm thêm

$10 - 6 = ?$

8 9 10
7
6

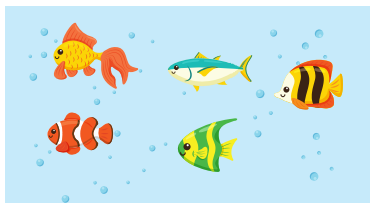
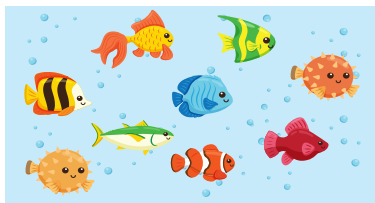


$10 - 6 = 4$

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN 2 QUA CÁC LOẠI BÀI

9 CỘNG VỚI MỘT SỐ

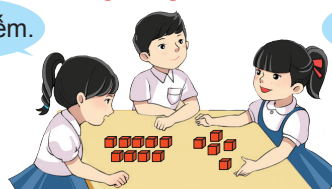
Có tất cả bao nhiêu con cá?



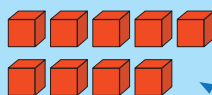
$$9 + 5 = ?$$

Mình đếm.

Mình tính.



$$9 + 5$$



$$\begin{array}{r} 9 + 5 \\ \quad 1 \quad 4 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 9 + 1 = 10 \\ 10 + 4 = 14 \\ 9 + 5 = 14 \end{array}$$

Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.



2

Tính nhẩm.

$$9 + 4$$

$$9 + 6$$

$$9 + 3$$

$$9 + 7$$

$$9 + 9$$

$$9 + 5$$

3

Tính để tìm trứng cho gà.



Trực quan
sinh động

Tư duy
trừu tượng

Thực tiễn

HỌC SINH CÓ NHIỀU LỰA CHỌN KHI THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH TRONG BẢNG

Cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20

- Cách tính như SGK đã cung cấp.
- Các bảng cộng, bảng trừ tổng hợp.
- Đếm thêm, đếm bớt.
- Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

MHH, CC, TD – LL

BẢNG TRỪ

Nêu các phép tính trừ còn thiếu trong bảng sau:

11 - 2									
11 - 3	12 - 3								
?	?	?							
11 - 5	12 - 5	13 - 5	14 - 5						
?	12 - 6	13 - 6	?	15 - 6					
11 - 7	12 - 7	?	14 - 7	15 - 7	?				
11 - 8	?	13 - 8	14 - 8	?	16 - 8	17 - 8			
11 - 9	12 - 9	13 - 9	?	15 - 9	16 - 9	17 - 9	18 - 9		

Nhân, chia trong bảng

- Các bảng nhân, chia.
- Dựa vào các phép tính để nhớ: đếm thêm, đếm bớt.
- Dựa vào tổng các số bằng nhau.
- Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

MHH, CC, TD – LL

$2 \times 4 = ?$

Mình đếm.

Mình cộng.

$$2 \times 1 = 2$$

$$2 \times 2 = 4$$

$$2 \times 3 = 6$$

$$2 \times 4 = 8$$

$$2 \times 5 = 10$$

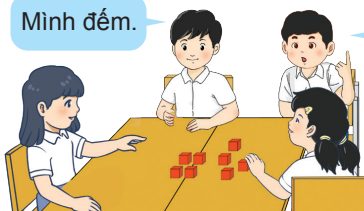
$$2 \times 6 = 12$$

$$2 \times 7 = 14$$

$$2 \times 8 = 16$$

$$2 \times 9 = 18$$

$$2 \times 10 = 20$$



2

Đố bạn **các phép nhân** trong bảng.

$2 \times 8 = ?$

$$2 \times 8 = 16$$

Dựa vào tích 2×5 :
 $10 + 2 + 2 + 2$

Dựa vào tích 2×10 :
 $20 - 2 - 2$



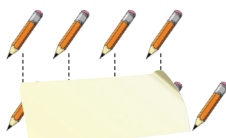
MÔ HÌNH HÓA

BÀI TOÁN NHIỀU HƠN

Tình huống

Bài toán

Hà có 4 cái bút chì. Tín có **nhiều hơn** Hà 1 cái bút chì.
Hỏi Tín có mấy cái bút chì?



Tờ giấy che mấy
cái bút chì?



MH

Tóm tắt

Hà: .?. bút

Tín nhiều hơn Hà: .?. bút

Tín: ... bút?

Bài giải

Số bút chì của Tín:

.....?..... = .?.

Đáp số: .?.

MH

Vận dụng

1

Ngăn trên có 9 quyển sách.

Ngăn dưới có nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.

Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển sách?



2

Giải bài toán theo tóm tắt sau.

Xe ben dài: 8 cm

Xe cứu hoả dài hơn xe ben: 5 cm

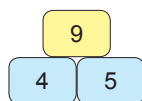
Xe cứu hoả dài: ...cm?



PHÁT TRIỂN SƠ ĐỒ TÁCH – GỘP SỐ

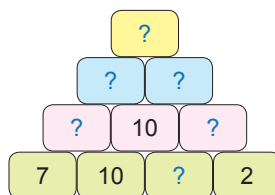
6 Số?

Mẫu:

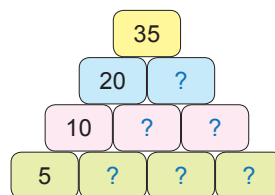


Mô hình Sơ đồ tách – gộp

a)



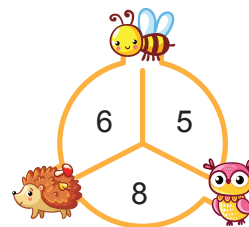
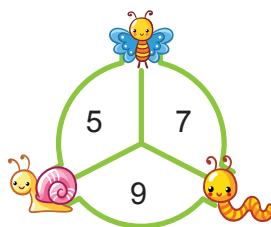
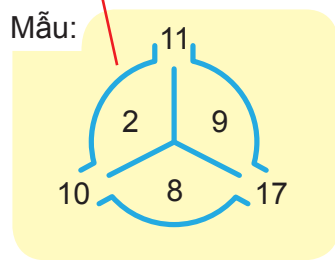
b)



3

Mỗi con vật che số nào?

Mẫu:



KHỐI TRỤ – KHỐI CẦU

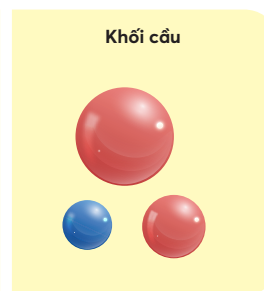


Tình huống thực tế

Khối trụ



Khối cầu



Mô hình

Vận dụng

1

Quan sát hình vẽ rồi kể tên các đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật.



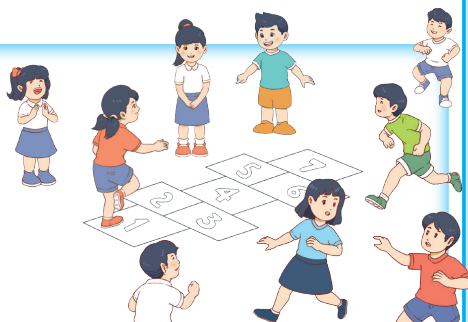
GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

EM GIẢI BÀI TOÁN

Vấn đề

Bài toán

Có 4 bạn đang chơi lò cò, thêm 10 bạn nữa chạy tới cùng chơi. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi lò cò?



Mô hình giải bài toán

1. Em tìm hiểu bài toán.

Có : 4 bạn.

Thêm : 10 bạn.

Có tất cả: ... bạn?

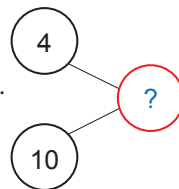
Em tập nói tóm tắt bài toán.



2. Em tìm cách giải bài toán.

Em chọn phép tính để tìm số bạn có tất cả.

(Có thể dùng sơ đồ tách – gộp số.)



3. Em giải bài toán.

Bài giải

Số bạn chơi lò cò có tất cả là:

$$4 + 10 = 14 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 14 bạn.

4. Em kiểm tra lại.

Vận dụng

1

Một trang trại có 74 con bò mẹ và 24 con bò con. Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con bò mẹ và bò con?



Tóm tắt

Bò mẹ: ? con

Bò con: ? con

Tất cả: ... con?

Bài giải

Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:

$$.....?..... = ? \text{ (con)}$$

Đáp số: ? con.

Vấn đề

GT

Trình bày

GQVĐ, TD-LL, CC

Trình bày

a) Dùng thước thẳng đo để biết quãng đường mỗi bạn sên đi dài bao nhiêu xăng-ti-mét.

b) Quãng đường Sên Xanh đi **ngắn hơn** quãng đường Sên Đỏ đi bao nhiêu xăng-ti-mét?

Trình bày

ĐỰNG NHIỀU NƯỚC, ĐỰNG ÍT NƯỚC

Làm sao biết chai nào đựng được nhiều hơn?

TD-LL

GT

Đổ đầy nước vào một chai.

Đổ chai nước đầy vào chai còn lại. Điều gì xảy ra?

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

Chơi cắm cờ

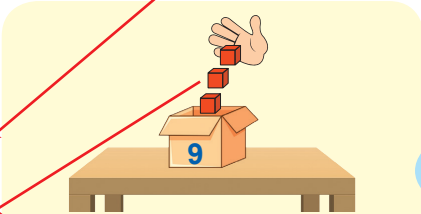
Thực hành tính toán liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép cộng, phép trừ.

Hoạt động nhóm đôi

- Một số nhóm lần lượt đưa ra các tình huống thực tiễn, cả lớp giải quyết các tình huống đó bằng cách thực hiện các phép cộng, phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

Ví dụ:

GQVĐ
TD-LL
CC
GT

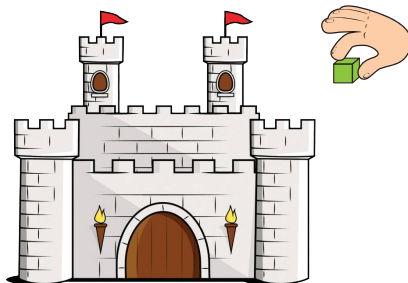





- Giáo viên thông báo phép tính đúng sau mỗi lượt chơi.
- Ở mỗi nhóm đôi, bạn nào viết phép tính đúng và nhanh thì được cắm cờ lên thành. Mỗi bạn dùng các đồ vật (, hay cái lá, ...) tượng trưng cho cờ của mình.

Khi mỗi nhóm cắm đủ 5 lá cờ, hai bạn trong nhóm sẽ xác định được người thắng (bạn cắm được nhiều cờ hơn).

Trò chơi tiếp tục.



THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

Bạn đến nơi nào?

Bảng dự định thời gian bay

Nơi đi	Nơi đến	Giờ khởi hành	Giờ đến
Thành phố Hồ Chí Minh	Hà Nội	7:00	9:00
Thành phố Hồ Chí Minh	Hải Phòng	19:00	21:00
Thành phố Hồ Chí Minh	Huế	7:00	8:30
Thành phố Hồ Chí Minh	Nha Trang	19:00	20:15

GQVĐ

TD-LL

CC

GT

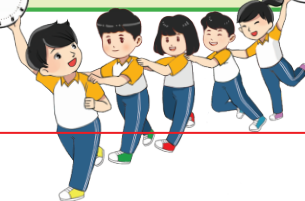
- Mỗi lượt chơi: từ 5 đến 10 bạn đứng thành hàng dọc giả làm máy bay.

- Nhóm chơi thảo luận: chọn nơi đến, **xoay kim đồng hồ** phù hợp **giờ khởi hành** và **giờ đến**. (Hai bạn ở đầu và cuối hàng cầm hai đồng hồ này.)

- Khi chơi, “máy bay” di chuyển, cả lớp hỏi về giờ khởi hành và giờ đến để đoán **nơi máy bay đến**.

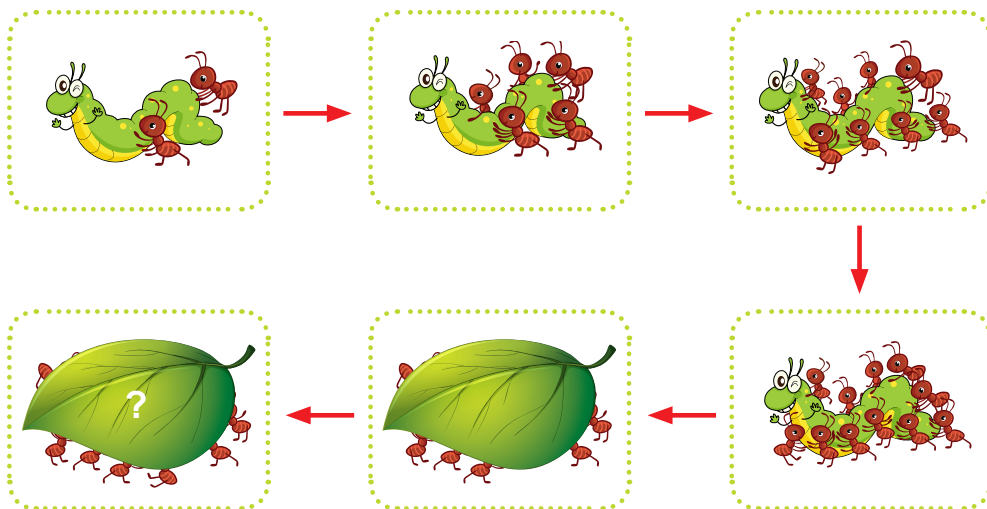
Ví dụ:

- Cả lớp:** Máy bay khởi hành lúc 7 giờ sáng hay 7 giờ tối?
- Nhóm chơi:** 7 giờ sáng.
- Cả lớp:** Máy bay hạ cánh lúc mấy giờ?
- Nhóm chơi:** 9 giờ sáng.
- Cả lớp:** Nơi đến là Thủ đô Hà Nội! (Cả lớp cùng vỗ tay hoan hô).



ÔN TẬP HỌC KÌ 1

4 Hình cuối cùng có bao nhiêu con kiến?



GQVĐ

TD-LL

CC

GT

4 Quan sát hình vẽ.



a) Đường thẳng, đường cong hay đường gấp khúc?

- Đường màu đỏ là .?.
- Đường màu xanh dương là .?.
- Đường màu xanh lá cây là .?.

b) Đo rồi tính độ dài đường gấp khúc.

$$.? \text{ cm} + .? \text{ cm} + .? \text{ cm} = .? \text{ cm}$$

12 Quan sát hình vẽ các con bọ rùa.

GQVĐ
TD-LL
CC
GT



a) Số?

- Theo màu sắc, số bọ rùa trên gồm .?. loại.
- Có .?. con bọ rùa màu đỏ.
- Có .?. con bọ rùa màu vàng.
- Có .?. con bọ rùa màu xanh.
- Có .?. con bọ rùa màu tím.

b) Đặt vào bảng (mỗi thể hiện một con).

 xanh	 đỏ	 vàng	 tím

- Bọ rùa màu gì nhiều nhất? Bọ rùa màu gì ít nhất?
- Bọ rùa màu đỏ nhiều hơn bọ rùa màu vàng bao nhiêu con?

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Toán

– Phù hợp với tiến trình nhận thức của HS (đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó); không chỉ coi trọng tính logic của khoa học mà cần chú ý cách tiếp cận dựa trên vốn kinh nghiệm và sự trải nghiệm của HS.

– Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, tự giác, chú ý nhu cầu, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS; tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, trong đó HS được tham gia tìm tòi, phát hiện, suy luận để giải quyết vấn đề.

– Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Cấu trúc bài học đảm bảo tỉ lệ cân đối, hài hòa giữa kiến thức cốt lõi, kiến thức vận dụng và các thành phần khác.

– Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán; có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả.

2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/tổ chức hoạt động

a. Các lí thuyết học tập giúp người học thành công hiện nay

Lí thuyết kiến tạo (Jean Piaget 1896-1980)

Quan điểm: trẻ em không phải là tờ giấy trắng mà là những người sáng tạo trong việc học của chính các em.

Sản phẩm: lược đồ nhận thức (mạng tích hợp).

Nguyên lí cơ bản: con người cấu trúc kiến thức của mình dựa trên kiến thức trước đây của họ.

Lí thuyết văn hóa xã hội (Lev Vygotsky 1896-1934).

Nguyên lí

- Các quá trình tương tác về tinh thần tồn tại giữa những người trong cùng một môi trường học tập. Từ môi trường này, người học chuyển ý tưởng vào lĩnh vực tâm lí của chính mình.

- ZPD (Zone of proximal development)

Phạm vi kiến thức có thể nằm ngoài tầm đối với một người học, nhưng người đó có thể nắm bắt và thực hiện được nếu có sự hỗ trợ của bạn học hoặc của người hiểu biết hơn

Cơ chế: Hiệu ứng điều chỉnh.

- Niềm tin, thái độ và mục tiêu cá nhân đồng thời ảnh hưởng và bị ảnh hưởng.
- Công cụ điều chỉnh: ngôn ngữ – sơ đồ – hình ảnh – hành động. Việc học phụ thuộc vào người học, các tương tác xã hội trong và ngoài lớp học.

Ý nghĩa của các lí thuyết đối với việc học toán: Lí thuyết học tập không là một chiến lược dạy học. Lí thuyết học tập cung cấp thông tin cần thiết cho việc dạy học. Cả hai lí thuyết trên đều có điểm chung: “Thảo luận trong lớp học dựa trên ý tưởng và giải pháp riêng của từng HS đối với các vấn đề là nền tảng cho việc học của trẻ em”.

Áp dụng các lí thuyết toán học trên, GV sẽ đề ra các **chiến lược dạy học** hữu ích.

- Xây dựng kiến thức mới từ kiến thức cũ.
- Cung cấp cơ hội để HS nói về toán học.
- Xây dựng cơ hội cho tư tưởng phản biện (đánh giá).
- Khuyến khích nhiều phương pháp tiếp cận.
- Coi sai lầm là cơ hội cho việc học.
- Xây dựng dàn giáo (cấu trúc) các kiến thức mới.
- Quý trọng sự khác biệt.

b. Dạy học giải quyết vấn đề (GQVĐ)

Dạy học GQVĐ là chìa khóa thành công để thực hiện các chiến lược dạy học.

GQVĐ là một công cụ dạy học hiệu quả vì:

+ GQVĐ là lí do chính để học Toán.

+ GQVĐ là một bộ phận trong cả 3 mạch kiến thức (Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất) không nên được dạy như một phần tách biệt.

* Ba cách thức để tích hợp kĩ năng GQVĐ trong dạy và học Toán:

– **Dạy phương pháp GQVĐ** (Quy trình giải bài)

(Quy trình 4 bước để GQVĐ của George Polya (1857 – 1985))

Bước 1: Tìm hiểu vấn đề:

Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.

Bước 2: Lập kế hoạch

Nêu được cách thức GQVĐ.

Bước 3: Tiến hành kế hoạch

Thực hiện và trình bày được cách thức GQVĐ ở mức độ đơn giản.

Bước 4: Kiểm tra lại

Xác tín xem câu trả lời ở bước 3 có thực sự giải quyết được vấn đề.

Ưu điểm của khuôn mẫu Polya: Tổng quát, có thể áp dụng cho nhiều loại vấn đề khác nhau, từ bài tập tính toán đơn giản đến các bài toán có lời văn phức tạp, không chỉ dừng lại ở việc làm bài tập mà còn dùng để hình thành kiến thức, kĩ năng mới.

– **Dạy các kiến thức, kĩ năng** để GQVĐ (Đa số SGK truyền thống được viết theo cách này): Dạy các kiến thức, kĩ năng cần thiết, áp dụng vào GQVĐ (GQVĐ là mục đích của việc học các kiến thức, kĩ năng).

– **Dạy học thông qua GQVĐ** (GQVĐ chính là lí do để học kiến thức, kĩ năng – chủ đề chung của bộ SGK Toán) (có thể tham khảo ở hướng dẫn soạn bài trong phần thứ hai).

*** VẤN ĐỀ LÀ GÌ?**

Vấn đề là bất cứ bài tập hay hoạt động nào mà HS không được dạy trước các phương pháp hay công thức giải.

* Việc thay đổi vai trò của vấn đề:

– **Dạy học truyền thống:** Phổ biến dùng cách 2.

(Dạy các kiến thức kĩ năng để GQVĐ)

- Cách thức này dựa trên giả thuyết: Mọi HS đều có kiến thức Toán cơ bản để hiểu các giải thích của GV.
- GV thường chỉ trình bày một phương pháp: Chưa chắc dễ tiếp cận nhất đối với HS. HS nghĩ rằng chỉ có một phương pháp giải.
- Đặt HS vào thế bị động.
- HS không thấy mối liên hệ của bài tập với các kiến thức kĩ năng cũ, do đó không tự mình giải quyết được các vấn đề mới.
- HS quen với các quy tắc giải, được hướng dẫn kĩ từng bước nên không cố gắng tự GQVĐ mới.

– Giá trị của dạy học truyền thống qua GQVĐ

Thay đổi quan điểm và triết lí: Trước đây, hoạt động của GV làm trung tâm thì nay hoạt động của HS làm trung tâm.

+ Tập trung sự chú ý của học sinh vào các “kết nối”, đào sâu được sự hiểu biết của học sinh.

+ Phát triển niềm tin của HS vào khả năng làm toán của bản thân.

+ Giúp HS tiếp cận toán học tốt hơn qua việc cung cấp một bối cảnh có nền tảng là những kinh nghiệm quen thuộc đối với HS.

+ Tạo được sự đa dạng cùng lợi ích của nó: Mỗi HS có thể hiểu vấn đề theo cách tiếp cận riêng của mình, có thể mở rộng và phát triển sự hiểu biết khi nghe và rút kinh nghiệm từ những HS khác

+ GV đánh giá thường xuyên: GV định hướng việc dạy học, giúp HS thành công, cập nhật thông tin cho phụ huynh.

+ Cho phép mở rộng, nâng cao đáp ứng nhu cầu các trình độ HS khác nhau

+ Kỉ luật lớp tốt hơn, đa số HS muốn được thử thách và được GQVĐ theo cách của các em.

+ Phát triển năng lực Toán học: Khi GQVĐ, HS phải dùng cả 5 năng lực.

+ Tạo hứng khởi cho cả HS và GV.

IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN

1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Mục tiêu kiểm tra đánh giá môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp học, cấp học; điều chỉnh các hoạt động dạy học, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung.

Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá định kì); nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn,...) và vào những thời điểm thích hợp.

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hoạt động của HS.

Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét.

Chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Cụ thể:

– Đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học: có thể sử dụng một số phương pháp, công cụ đánh giá như các câu hỏi (nói, viết), bài tập,... và đòi hỏi HS phải trình bày, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức; phải vận dụng kiến thức toán học để giải thích, lập luận.

– Đánh giá năng lực mô hình hoá toán học: lựa chọn những tình huống trong thực tiễn làm xuất hiện bài toán. Từ đó, đòi hỏi HS phải xác định được mô hình toán học (gồm phép tính, sơ đồ, bảng biểu,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn; giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập; thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tiễn và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.

– Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận dạng tình huống, phát hiện và trình bày vấn đề cần giải quyết; mô tả, giải thích các thông tin ban đầu, mục tiêu, mong muốn của tình huống vấn đề đang xem xét; thu thập, lựa chọn, sắp xếp thông tin và kết nối với kiến thức đã có; sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời bằng cách nói hoặc viết) đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát người học trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của người học (chẳng hạn sản phẩm của các dự án học tập); quan tâm hợp lý đến các nhiệm vụ đánh giá mang tính tích hợp.

– Đánh giá năng lực giao tiếp toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép (tóm tắt), phân tích, lựa chọn, trích xuất được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản nói hoặc viết; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường trong việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

– Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản, ưu điểm, hạn chế của các công cụ, phương tiện học toán; trình bày được cách sử dụng (hợp lý) công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.

Khi GV lên kế hoạch bài học, cần thiết lập các tiêu chí và cách thức đánh giá để bảo đảm ở cuối mỗi bài học HS đạt được các yêu cầu cơ bản dựa trên các tiêu chí đã nêu, trước khi thực hiện các hoạt động học tập tiếp theo.

2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Toán

KIỂM TRA

I. Khoanh vào chữ cái (A, B, C) đặt trước ý trả lời đúng (3 điểm).

1. Số liền sau của 789 là:

A. 787

B. 800

C. 790

2. $675 < \square$ Số thích hợp để điền vào ô trống là:

A. 756

B. 657

C. 567

3. $5 + 2 \square 5 \times 2$. Dấu thích hợp để điền vào ô trống là:

A. Dấu lớn hơn

B. Dấu bé hơn

C. Dấu bằng

4. Đoạn đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ dài 174.....

Đơn vị thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. dm

B. m

C. km

5. Ngày 15 tháng 5 là chủ nhật, vậy sinh nhật Bác Hồ ngày 19 tháng 5 là thứ mấy?

A. thứ Ba

B. thứ Tư

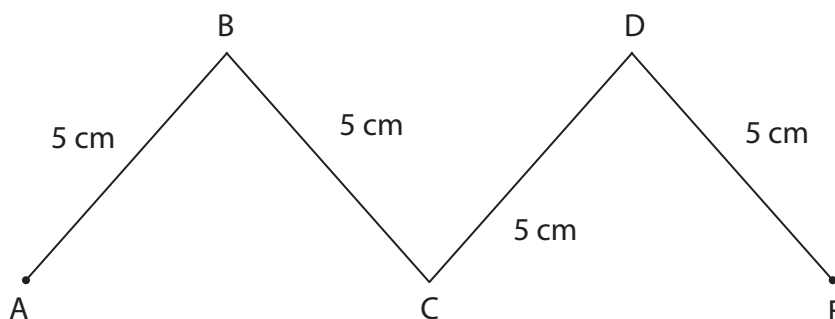
C. thứ Năm

6. Độ dài đường gấp khúc ABCDE là :

A. 20 dm

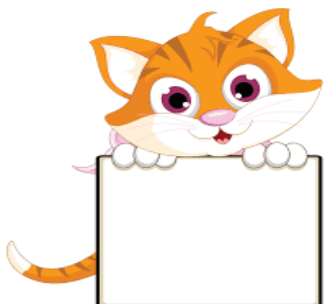
B. 20 cm

C. 20

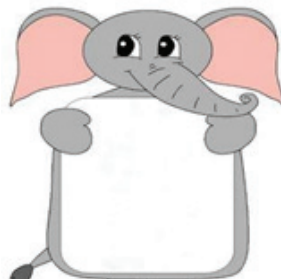


II. Thực hiện các bài tập sau. (7 điểm)**Câu 1. Đặt tính rồi tính.**

$537 + 371$



$786 - 508$

**Câu 2. Tính.**

$17 + 5 - 18 = \dots\dots\dots$

Câu 3. Mỗi hộp che số nào? Điền số thích hợp vào dấu chấm.

a) $2 \times \text{hộp quà} \times 9 = 20$

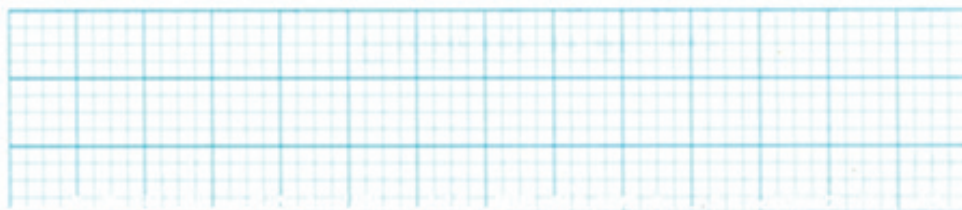
b) $\text{hộp quà} \times 9 = 45$

$\text{hộp quà} \text{ che số: } \dots\dots$

$\text{hộp quà} \text{ che số: } \dots\dots$

Câu 4. Chia đều 45 kg gạo vào 5 bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

**Câu 5 : Vẽ kim phút vào đồng hồ chỉ giờ phù hợp.**

19 giờ 30, em ngồi vào bàn học.

V. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NXBGDVN

1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử.

2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học môn Toán.

- Giới thiệu về portal và nguồn tài nguyên, học liệu điện tử.
- Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong các hoạt động dạy học.

VI. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.

1. Bộ thực hành toán lớp 2 (dùng cho học sinh)

Mục đích sử dụng: Dạy và học các chủ đề: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường

Mô tả thiết bị tương ứng với các chủ đề dạy học:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học
A	SỐ VÀ PHÉP TÍNH			
1	Số tự nhiên	Bộ thiết bị dạy số và so sánh số	Giúp học sinh thực hành nhận biết số, đọc, viết, so sánh các số tự nhiên trong phạm vi từ 0 đến 1000	Gồm: a) Các thẻ chữ số từ 0 đến 9. Mỗi chữ số có 4 thẻ chữ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. b) Thẻ dấu so sánh (lớn hơn, bé hơn, bằng); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. c) 10 bảng trăm, mỗi bảng gồm 100 khối lập phương chồng khít lên nhau; 10 thẻ thanh chục khối lập phương, mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương chồng khít lên nhau, kích thước ô lập phương (15x15x150)mm; 10 thẻ khối lập phương, in màu, mỗi khối lập phương có kích thước (15x15x15)mm, thẻ khối lập phương

				kính thước (30x30)mm. Các khối lập phương ở trên được thiết kế 2D. Vật liệu: Bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.
2	Phép tính	Bộ thiết bị dạy phép tính	Giúp học sinh thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, cộng trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000. Phép nhân, phép chia (bảng nhân 2, 5, bảng chia 2,5)	Gồm: a) Thẻ dấu phép tính (cộng, trừ, nhân, chia); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. b) 20 que tính: Dài 100mm; tiết diện ngang 3mm; c) 10 thẻ mỗi thẻ 2 chấm tròn, 10 thẻ mỗi thẻ 5 chấm tròn, đường kính mỗi chấm tròn trong thẻ 15mm. Vật liệu: Bằng nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.
B HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG				
1	Hình phẳng và hình khối	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối	Giúp học sinh thực hành nhận dạng hình phẳng và hình khối, lắp ghép xếp hình	Gồm: a) Các hình phẳng gồm: 6 hình tam giác đều cạnh 40mm; 4 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 50mm; 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 40mm và 60mm; 10 hình vuông kích thước (40x40)mm; 8 hình tròn đường kính 40mm, 2 hình chữ nhật kích thước (40x80)mm; 4 hình tứ giác khác nhau (cạnh ngắn nhất 30mm, cạnh dài nhất 70mm). b) 4 khối lập phương kích thước (40x40x40)mm; 4 khối hộp chữ nhật kích thước (40x40x50)mm; 4 khối trụ kích thước phi 40mm (trong đó, 2 cái cao 40mm, 2 cái cao 60mm); 4 khối cầu kích thước

				(đường kính 40mm); 4 khối cầu kích thước (đường kính 60mm). Vật liệu: Bằng nhựa, gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.
	Thời gian	Mô hình đồng hồ	Giúp học sinh thực hành xem đồng hồ	Mô hình đồng hồ có thể quay được cả kim giờ, kim phút.
	Khối lượng	Cân đĩa	Giúp học sinh thực hành cân	Gồm 1 cân đĩa kèm hộp quả cân loại: 1kg; 2kg, 5kg (mỗi loại 2 quả).
	Dung tích	Bộ chai và ca 1 lít	Giúp học sinh thực hành đo dung tích	Gồm 1 chai và 1 ca 1 lít, có vạch chia

VII. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO THÔNG TƯ 3866

Đối với các lớp học 1 buổi/ngày:

- + Chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa.
- + Lưu ý: Các nội dung phần *Vui học*, *Thử thách*, *Khám phá* thường mang tính chất mở rộng và nâng cao, khuyến khích học sinh thực hiện, không nên bắt buộc toàn bộ học sinh thực hiện hết các nội dung này.
- + Phần *Đất nước em* thường được giáo viên hướng dẫn thêm ở cuối giờ. Khuyến khích phụ huynh hướng dẫn các em cùng phụ huynh hoạt động ở nhà.
- + Phần *Hoạt động ở nhà*: Mục đích để phụ huynh kết nối việc dạy và học ở trường và gia đình qua đó phụ huynh hiểu thêm để giúp con em học tập, trải nghiệm.

Đối với các lớp học 2 buổi/ ngày:

- + Ở buổi thứ hai tùy thuộc vào sự sắp xếp của các cơ sở giáo dục, giáo viên lựa chọn các tài liệu bổ trợ và tham khảo, giúp học sinh củng cố rèn luyện các kiến thức kĩ năng ở buổi thứ nhất.

Đối với các lớp học bán trú:

Căn cứ vào nhu cầu và sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Các bài học trong bộ sách giáo khoa môn Toán có thể quy về các dạng sau:

Bài mới (bao gồm cả *Thực hành* và *Luyện tập*).

Ôn tập và hệ thống hóa kiến thức (bao gồm các bài *Em làm được những gì?*, *Thực hành và trải nghiệm*, *Ôn tập*).

Mỗi dạng bài có cách tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là hướng dẫn dạy học cho từng dạng bài cụ thể.

1. Hướng dẫn dạy học dạng BÀI MỚI

a) Giúp học sinh tái hiện các kiến thức đã học (các ý tưởng hiện có) sẽ được sử dụng để học bài mới (xây dựng ý tưởng mới).

Bất kỳ ý tưởng hiện có nào được sử dụng trong việc xây dựng sẽ nhất thiết phải được kết nối với ý tưởng mới vì đó là những ý tưởng giúp ý tưởng mới có nghĩa.

Ví dụ: Bài 9 CỘNG VỚI MỘT SỐ (SGK Toán 2, chương 2)

– Các kiến thức cần tái hiện:

- Ý nghĩa của phép cộng.
- Cảm nhận về số lượng (nhiều hơn hay ít hơn 10).
- Cấu tạo thập phân của số.
- Phép cộng có tổng bằng 10.
- Tách số.

– Hình thức thể hiện: trò chơi nhỏ, câu đố, câu hỏi, ...

– Thời điểm: có thể đầu giờ học (khởi động) hay tại thời điểm thích hợp trong tiết học.

b) Giúp học sinh tìm tòi, phát hiện, suy luận để giải quyết vấn đề của bài học

Ví dụ: Vẫn ở bài 9 CỘNG VỚI MỘT SỐ

- HS quan sát tranh.
- Dùng đồ dùng học tập mô hình hoá tình huống, thao tác gộp trên đồ dùng học tập thể hiện bản chất của phép tính.
- Trình bày cách thức GQVĐ theo các kiến thức, kĩ năng đã được tái hiện.
- Mô hình hóa cách tính $9 + 5$, khái quát hóa cách cộng qua 10 trong phạm vi 20.

c) Giúp học sinh làm chủ kiến thức qua thực hành, luyện tập

Giúp HS nhận ra kiến thức mới học trong các dạng bài tập khác nhau.

– *Thực hành* để cập đến các nhiệm vụ dựa trên các vấn đề khác nhau, có thể xuất hiện ở các thời điểm khác nhau trong tiết học. Thực hành cung cấp cho HS nhiều cơ hội phong phú để tạo ra những ý tưởng mới thông qua các nhiệm vụ dựa trên vấn đề.

– *Luyện tập* để cập tới các bài tập lặp đi lặp lại, được thiết kế để cải thiện kĩ năng đã học, ôn lại các kiến thức để tránh bị lãng quên. Tuy nhiên, một số bài được đánh dấu luyện tập nhưng mang dáng dấp của thực hành.

– Với mỗi bài tập, GV nên dành thời gian thích đáng để đảm bảo HS hiểu những yêu cầu của bài. Nếu HS không nhận ra kiến thức đã học trong các dạng bài tập khác nhau thì GV nên giúp HS dựa vào hình ảnh trong bài hoặc giải thích các từ vướng mắc, hướng dẫn để HS nhớ lại, không nên vội làm thay HS.

- Giúp HS tự thực hành, luyện tập theo khả năng của HS.
- HS làm các bài tập theo thứ tự trong SGK.
- Không nên bắt HS chờ đợi nhau trong quá trình làm bài. HS nào đã làm xong 1 bài thì tự kiểm tra hoặc GV kiểm tra rồi tiếp tục làm bài tiếp theo.
- Các bài tập trong các mục vui học, khám phá, thử thách thường mang tính mở rộng, nâng cao. Với các bài này, khuyến khích HS tìm tòi khám phá, không yêu cầu đại trà.
- Tạo ra sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các đối tượng HS.
- Với một số bài, GV nên chủ động giao việc cho các nhóm để HS có cơ hội làm quen với GQVĐ.
- GV nên hướng dẫn tỉ mỉ các bước tiến hành (tham khảo SGK).
- Khuyến khích HS tự kiểm tra kết quả sau mỗi bài.
- Kiểm tra xem có thực hiện đúng theo yêu cầu của bài.
- Kiểm tra các số liệu có đúng như đề bài.

- Kiểm tra cách làm.
- Kiểm tra kết quả.
- Tập cho HS thói quen không thoả mãn với bài làm của mình, với cách giải đã có.
- Sau mỗi tiết học, GV nên khen ngợi, động viên, tạo cho HS niềm vui vì đã hoàn thành công việc được giao, niềm tin vào sự tiến bộ của bản thân.
- Khuyến khích HS tham khảo các cách giải khác, nhìn nhận được những cái hay trong mỗi cách giải.

Các “bài tập mở” trong Toán 2 là phương tiện để GV động viên HS tìm nhiều phương án giải quyết một vấn đề và biết tự lựa chọn phương án hợp lí. GV không nên áp đặt HS phải theo phương án chủ quan của GV.

2. Hướng dẫn dạy học dạng bài **ÔN TẬP VÀ HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC**

Trong SGK Toán 2, các bài ôn tập và hệ thống hoá kiến thức bao gồm: *Em làm được những gì?* (mang tính chất của bài luyện tập chung), *Ôn tập*, *Thực hành và trải nghiệm* (ôn tập và thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn).

Tuy nhiên, do đặc thù tâm lí lứa tuổi, thực chất việc ôn tập đối với HS Tiểu học diễn ra thường xuyên, ngay ở các bài tập thực hành, luyện tập thuộc hệ thống các bài hình thành kiến thức mới.

Các bài EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ và ÔN TẬP

Khi dạy những loại bài này, cần lưu ý chuyển tải đầy đủ các nội dung: Ôn tập để tái hiện lại các kiến thức, kĩ năng đã học.

Hệ thống hoá: Quan hệ giữa các kiến thức, kĩ năng. Nếu có điều kiện, mở rộng, bổ sung các kiến thức, kĩ năng cần thiết.

Ví dụ: bài học Ôn tập cuối năm. (SGK Toán 2, chương 6)

Bài 1.(Ôn tập các số trong phạm vi 1000)

- Tái hiện quan hệ giữa trăm, chục, đơn vị (thể hiện bằng ngôn ngữ).
- Hình ảnh mô hình hóa mối quan hệ trên giúp HS hiểu rõ hơn về bản chất giá trị chữ số theo vị trí.
- Qua ví dụ mẫu, HS khái quát cách viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- HS thực hiện các bài tập.

Bài 2. (Ôn tập các số trong phạm vi 1000)

- HS tự thực hiện theo yêu cầu.
- GV giúp HS khái quát hóa cách đọc và viết số trong phạm vi 1000.

Các bài THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

Bộ sách này rất coi trọng tính ứng dụng của môn Toán, gắn kết Toán học với thực tiễn cuộc sống. Điều này được thể hiện trong từng trang sách, đặc biệt ở các bài **Thực hành và trải nghiệm**

– Các bài loại này thường được xây dựng trên một tình huống giả định, mô phỏng tình huống thực của cuộc sống.

– Khi tiến hành, GV có thể linh hoạt tổ chức học tập dưới dạng trò chơi, phân vai phân việc để HS trải nghiệm.

– Luôn khuyến khích HS tự tìm tòi, phát hiện các ứng dụng của Toán học trong thực tiễn cuộc sống.

Ví dụ: Bài “Em đi 1 km trong bao nhiêu phút và đi được bao nhiêu bước chân?” (SGK Toán 2, chương 6).

– HS thực hiện theo yêu cầu.

– Những con số sau khi thực hiện là hành trang cuộc sống của mỗi HS.

Những nội dung mang tính trải nghiệm thường được HS đón nhận, giúp cho việc học toán thực sự có ý nghĩa.

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TOÁN

a. Kết cấu sách giáo viên (SGV)

SGV gồm hai thành phần chính:

PHẦN MỘT: Giới thiệu chung về môn Toán lớp 2.

PHẦN HAI: Hướng dẫn dạy học các bài trong Toán 2.

Phần một gồm các mục:

I. Mục tiêu chương trình môn Toán lớp 2.

II. Yêu cầu cần đạt.

Cụ thể hóa các yêu cầu từ chương trình giáo dục phổ thông môn Toán.

III. Giới thiệu SGK Toán 2.

IV. Một số điều cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học Toán 2.

V. Gợi ý hướng dẫn tổ chức dạy học một số dạng bài.

VI. Thiết bị dạy học

VII. Đánh giá kết quả giáo dục.

Phần hai gồm các hướng dẫn dạy học cụ thể cho các bài trong Toán 2.

Bố cục của mỗi bài như sau:

Tên bài

(Số tiết dự tính-Số thứ tự trang SGK)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kỹ năng.

2. Năng lực chú trọng.

3. Tích hợp, phẩm chất (nếu có).

B. Thiết bị dạy học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Thường gồm các hoạt động:

Khởi động – Bài học và thực hành – Luyện tập – Củng cố – Hoạt động ở nhà.

b. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

– SGK là tài liệu tham khảo mang tính chất định hướng và gợi ý cho GV trong quá trình dạy học, GV không nhất thiết phải theo các gợi ý này.

– Mỗi tiết Toán thường phát triển đầy đủ các năng lực đặc thù, tuy nhiên mức độ đối với từng năng lực có khác nhau. Tùy bài học, ta nên chú trọng những năng lực có điều kiện phát huy ở bài học đó.

– GV nên lưu ý các động từ thể hiện mức độ được sử dụng trong phần mục tiêu bài học và trong các hoạt động được đề nghị đối với HS.

– Nhiều gợi ý trong các hoạt động chỉ mang tính chỉ báo về mặt nội dung cần đạt được, GV nên chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức học tập nhằm đạt hiệu quả.

– Số tiết đối với mỗi bài chỉ là dự kiến, tùy tình hình cụ thể của lớp học, GV có thể gia giảm cho phù hợp.

– Dựa vào SGK, người dạy nên sáng tạo, lựa chọn các giải pháp phù hợp HS, điều kiện vật chất cũng như văn hóa vùng miền để hoạt động dạy học thực sự mang lại kết quả tốt đẹp.

II. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

a. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo.

Sách bổ trợ: **Bài tập Toán 2**

– In hai màu, hai tập (tập 1, tập 2).

– Giới thiệu chung.

– Các bài tập cụ thể, cấu trúc các bài theo trình tự SGK tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khi sử dụng.

Sách tham khảo: **Bài tập phát triển năng lực Toán 2**

– In màu, 2 tập (tập 1, tập 2).

– Giới thiệu chung.

– Các bài tập cụ thể được viết theo chủ đề.

b. Phân tích hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Sách bổ trợ: **Bài tập Toán 2**

– Bổ trợ cho SGK trong buổi học chính thức:

+ Sách bài tập giúp học sinh tương tác: nối, viết, vẽ tô màu...

+ Tạo điều kiện để học sinh thao tác giúp phát triển năng lực đặc thù của môn Toán.

+ Một số đề kiểm tra tham khảo giúp cho việc đánh giá quá trình dạy và học.

- Dùng cho buổi học thứ hai:
- + Củng cố rèn luyện các kiến thức kĩ năng học ở buổi thứ nhất.
- + Một số bài toán mang tính chất mở rộng nâng cao định hướng tốt cho việc phát triển phẩm chất năng lực và tích hợp.
- Phụ huynh học sinh có thể tham khảo sử dụng giúp con em trong việc phát triển năng lực phẩm chất liên quan đến môn học.

Sách tham khảo:

Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 2 (Tập 1, 2)

- Các chỉ thị về màu sắc thuận lợi cho học sinh trong việc định hướng cho việc phát triển phẩm chất năng lực và tích hợp.
- Các chủ đề giúp cho việc hệ thống hóa các kiến thức kĩ năng, các năng lực đặc thù của bộ môn.
- Nhiều bài tập thực sự phát triển năng lực và gắn kết toán học với cuộc sống.

Vui học Toán 2: Thông qua các bài tập đa dạng, hợp lí và lời cuốn giúp học sinh cảm thấy thích thú khi học toán. Sách được trình bày đẹp, phù hợp với chuẩn kiến thức của trẻ lớp 2.

Kế hoạch dạy học Toán 2: Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch dạy học theo sách giáo khoa Toán 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGUYỄN ĐẶNG TRÍ TÍN

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ CÚC PHƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: TRẦN HÀ SƠN

Chế bản: CÔNG TI DVXBGD GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

- Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu
- Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: